

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO ITKT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO ITKT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ITKT VIETNAM HIGH-TECH INFRASTRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ITKT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109114492

3. Ngày thành lập: 04/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Số nhà 03, TT04, Ngõ 2 Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Đúc sắt, thép	2431
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp, móc gài, khoá, bản lề.	2599
13.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị sử dụng năng lượng, tái tạo các thiết bị năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy năng,...	2790
14.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vật liệu cách âm, cách nhiệt, bảo ôn;	3290
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt;	4390

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn trang thiết bị tái tạo và tự nhiên - Bán buôn các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy năng,. - Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây dẫn điện hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.	4659
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép. (Trừ kinh doanh vàng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn hàng kim khí, cơ khí, công, cửa hoa, cửa sắt phục vụ xây dựng; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	4669
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932

24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời.	4299
35.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293(Chính)
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống thiết bị năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy năng,...	4329
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Dịch vụ lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Dịch vụ thi công xây dựng công trình; - Dịch vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Dịch vụ khảo sát xây dựng; - Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.	7110

6. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH MÊ LINH	131B Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500.000	75.000.000.000	15,000	092179001314	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.500.000	75.000.000.000	15,000		
2	ĐÀO THÚY HẰNG	TT DVNN, TDP số 11, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500.000	75.000.000.000	15,000	001165001145	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.500.000	75.000.000.000	15,000		

3	PHẠM VĂN ANH	Số 4, ngách 39/262A đường Nguyễn Trãi, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000.000	100.000.000.000	20,000	001186001341
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000.000	100.000.000.000	20,000	
4	NGUYỄN VĂN THÀNH	Số nhà 67, tổ 42, Khu tập thể An Ninh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000.000	250.000.000.000	50,000	012962997
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000.000	250.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH MÊ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 092179001314

Ngày cấp: 16/07/2019

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *131B Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *131B Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội